

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn An Ninh

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn

Ông Trần Đức Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm, Thư ký- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018, về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn TH, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 6/10/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Th chung sống với nhau ngày 8/02/1992, do không hiểu biết nên chị và anh Th không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trước khi về chung sống với nhau chị và anh Th được có được tự do tìm hiểu thỏa thuận và thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi được 02 bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc cùng làm ăn kinh tế và nuôi dạy các con. Năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc kinh tế gia đình gặp khó khăn. Vợ chồng xảy ra cãi vã, to tiếng làm cuộc sống gia đình căng thẳng, không

có hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay không quan tâm và không có trách Nh với nhau. Năm 2014 anh Th cũng đã kết hôn và chung sống với người phụ nữ khác và hiện nay anh Th cũng đã có con chung với người phụ nữ này. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Th, để giải thoát cho cả 02 bên.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 20/12/1992, cháu Nguyễn Đình Nh, sinh ngày 20/10/1994 và cháu Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 16/01/1996. Hiện cả 03 con chị đều phát triển bình thường và đã có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có cho nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Nguyễn Đình C là bác họ anh Nguyễn Đình Th, do ông Nguyễn Đình Ch là bố đẻ anh Nguyễn Đình Th, do ông Ch bị ảnh hưởng sức khỏe do chiến tranh nên ông Ch nhờ ông C trình bày ý kiến về tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình Th và chị Nguyễn Thị Ng: Năm 1992 được sự đồng ý của 02 bên gia đình anh Th và chị Ng đã về chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và sinh được 03 người con. Đến năm 2008- 2009 do vợ chồng anh Th đầu tư làm ăn kinh tế bị thua lỗ cho nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Gia đình và địa phương đã hòa giải khuyên nhủ để vợ chồng anh Th, chị Ng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị Ng đã bỏ đi từ năm 2012 đến nay không về nhà chồng nữa, vợ chồng chị Ng, anh Th cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm, không có trách Nh với nhau. Khi chị Ng bỏ đi đã để lại 02 con cho anh Th nuôi. Hiện nay anh Th đã đăng ký kết hôn và xây dựng gia đình với chị Vũ Thị Thắm năm 2014. Nay chị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, gia đình tôi yêu cầu chị Ng phải sang gia đình tôi nói chuyện đúng sự thật. Còn nếu chị Ng không sang trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chị Ng và anh Th chung sống với nhau vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 20/12/1992, cháu Nguyễn Đình Nh, sinh ngày 20/10/1994, cháu Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 16/01/1996. Hiện nay cả 03 con chung của anh Th, chị Ng đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại biên bản làm việc ghi ngày 23/10/2018, ông Trịnh Đình Th là phó thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn đã cung cấp: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1976 là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ở thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Anh Th là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, anh Th đi làm cả ngày đến tối mới về. Tòa án đã nhiều lần đến nhà anh Th, liên lạc qua điện thoại và đến gia đình anh Th làm việc nhưng

anh Th thường xuyên không có nhà, Tòa án đã giao các văn bản giấy tờ nhưng người thân anh Th từ chối nhận thay anh Th. Qua sinh hoạt tại địa phương thì vợ chồng anh Th và chị Ng có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ. Khoảng năm 2012 do vợ chồng mâu thuẫn gia đình anh Th có họp gia đình cùng đại diện chính quyền địa phương giải quyết mâu thuẫn giữa anh Th và chị Ng. Tại buổi họp địa phương và gia đình đã thống nhất vợ chồng chị Ng và anh Th ly hôn và phân chia tài sản. Từ năm 2012 vợ chồng anh Th, chị Ng đã sống ly thân, chị Ng chuyển đi đâu sinh sống ở đâu địa phương không nắm được. Hiện nay anh Th đã đăng ký kết hôn và chung sống với chị Vũ Thị Thắm. Nay chị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, địa phương không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị Ng và anh Th có 03 người con chung, hiện nay các con của chị Ng và anh Th đã trưởng thành và đã có gia đình riêng. Về tài sản chung, công nợ chung của chị Ng và anh Th địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh ghi ngày 12/11/2018, ông Lê Duy B là công chức Tư pháp UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã cung cấp: Anh Nguyễn Đình Th, chị Nguyễn Thị Ng có thời gian chung sống như vợ chồng từ khoảng thời gian từ năm 1992 đến năm 2012, tại thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Theo sổ sách theo dõi việc đăng ký kết hôn của công dân năm 1992 địa phương không còn lưu trữ nên không xác định được anh Th và chị Ng có đăng ký kết hôn hay không. Đến thời điểm này anh Th và chị Ng chưa đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện.

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đình Th không chấp hành tốt không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35 Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Xử, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Đình Th. Về con chung, chị và anh Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 20/12/1992, cháu Nguyễn Đình Nh, sinh ngày 20/10/1994, cháu Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 16/01/1996. Các con chị Ng và anh Th đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ cả trong hồ sơ vụ án được thêm tra tích phía tố tụng vụ án cơ quan kết luận tranh luận tích phía tố tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xử như sau:

[1].**Về tố tụng:** Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ng có mặt. Anh Nguyễn Đình Th, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt anh Th không chấp hành tốt các quyền và nghĩa vụ theo quy định các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đình Th, hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ở thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Anh Th là lao động tự do, anh Th đi làm cả ngày đến tối mới về. Tòa án đã nhiều lần đến nhà anh Th làm việc nhưng anh Th thường xuyên không có nhà, Tòa án đã giao các văn bản giấy tờ nhưng người thân của anh Th từ chối nhận thay. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản giấy tờ cho anh Th được căn cứ Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Th theo quy định. Do anh Th và chị Ng không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đã vi phạm điều cấm của pháp luật. Đây là vụ án không được hòa giải cho nên Tòa án căn cứ Điều 206 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Th, nhưng tại phiên Tòa anh Th vẫn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Th.

[2].**Về nội dung:** Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Đình Th chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trước khi về chung sống với nhau chị Ng và anh Th được tự do tìm hiểu thỏa thuận và thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi được 02 bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn HT, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc cùng làm ăn kinh tế và nuôi dạy các con. Năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc kinh tế gia đình gặp khó khăn. Vợ chồng xảy ra cãi vã, to tiếng làm cuộc sống gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Chị Ng và anh Th cũng đã sống ly thân từ 2012 đến nay, vợ chồng không có trách Nh với nhau. Năm 2014 anh Th cũng đã kết hôn và chung sống với người phụ nữ khác. Trong thời gian chị Ng và anh Th chung sống với nhau từ năm 1992 đến năm 2012 và cho đến nay chị Ng và anh Th không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX cần phải căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ng và anh Th.

Về con chung: Chị Ng và anh Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 20/12/1992; cháu Nguyễn Đình Nh, sinh ngày 20/10/1994; cháu Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 16/01/1996. Hiện nay cả 03 con chung của anh Th, chị Ng đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng không có cho nên HĐXX xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Đình Th.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0005140 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn;
- UBND xã ND, huyện LNg;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn An Ninh**

